

LẬP DÀN Ý BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Nắm được tác dụng của việc lập dàn ý và cách thức lập dàn ý bài văn nghị luận.
- Lập được dàn ý cho bài văn nghị luận.
- Có ý thức và dần hình thành thói quen lập dàn ý trước khi viết các bài văn nghị luận trong nhà trường cũng như ngoài cuộc sống.

B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

Như đã nói ở bài học trước, bài học này cũng nhằm mục đích ôn tập, nâng cao kiến thức và kĩ năng lập dàn ý bài văn nghị luận đã học ở THCS. Thực chất, việc lập dàn ý bài văn nghị luận là việc chọn lọc, sắp xếp và triển khai hệ thống các luận điểm, luận cứ theo bố cục ba phần của văn bản. Bởi vậy, GV cần cho HS dựa vào những tri thức và kĩ năng được học ở bài trước về lập luận để xây dựng chất liệu cho dàn ý nói riêng, cả bài văn nghị luận nói chung. Theo tinh thần đó, việc tìm ý tức là xác định luận đề, luận điểm và các luận cứ. GV chỉ cần cho HS ôn lại lí thuyết để hoàn thành các yêu cầu đề ra ở phần *Tìm ý cho bài văn*. Bố cục ba phần của bài văn nghị luận cũng như dàn ý kiểu bài này cũng là vấn đề quen thuộc. Vấn đề đặt ra là lựa chọn, sắp xếp và triển khai các luận điểm, luận cứ lồng vào bố cục đó như thế nào cho hợp lí mà thôi.

2. Trọng tâm bài học

Trọng tâm bài học là mục II : *Cách lập dàn ý bài văn nghị luận*.

II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp

Mục I chủ yếu GV dùng phương pháp giải thích minh họa, tức là dùng diễn giảng để nêu bật tác dụng của việc lập dàn ý.

Cách dạy mục II lại khác. GV chia quá trình lập dàn ý ra thành các công đoạn, rồi tổ chức cho HS lần lượt thực hiện các yêu cầu nhằm lập được dàn ý cho bài văn. Từ đó HS nắm được các bước, các thao tác và cách thức tiến hành các thao tác đó, nói cách khác là nắm được cách thức lập dàn ý bài văn nghị luận.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Hướng dẫn HS nắm được tác dụng của việc lập dàn ý

GV diễn giảng khái niệm về dàn ý, phân tích lợi ích nhiều mặt của việc lập dàn ý (bài viết đúng trọng tâm, mạch lạc ; người viết chủ động được thời gian, tránh được việc triển khai lạc ý, thiếu ý, mất cân đối,...).

b) Hướng dẫn HS cách lập dàn ý bài văn nghị luận

Mục 1 : Tìm ý cho bài văn

GV giải thích nội dung tìm ý là gì, yêu cầu HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề về nội dung, hình thức rồi huy động kiến thức của mình để xác định luận đề, luận điểm và các luận cứ cho bài văn viết theo đề bài đó bằng cách lần lượt trả lời các câu hỏi trong SGK.

Gợi ý :

- Bài làm có ba luận điểm cơ bản :
 - + Sách là sản phẩm tinh thần kì diệu của con người (ghi lại những hiểu biết về thế giới tự nhiên và xã hội).
 - + Sách mở rộng những chân trời mới.
 - + Cần có thái độ đúng đắn đối với sách và việc đọc sách.
- Các luận cứ làm sáng tỏ cho từng luận điểm :
 - + Các luận cứ cho luận điểm 1 (Sách là sản phẩm tinh thần kì diệu của con người) :
 - Sách là sản phẩm tinh thần của con người.
 - Sách là kho tàng tri thức.
 - Sách giúp ta vượt qua thời gian, không gian.
 - + Các luận cứ cho luận điểm 2 (Sách mở rộng những chân trời mới) :
 - Sách giúp ta hiểu biết về mọi lĩnh vực tự nhiên và xã hội.
 - Sách là người bạn tâm tình gần gũi, giúp ta tự hoàn thiện mình về nhân cách.
 - + Các luận cứ cho luận điểm 3 (Cần có thái độ đúng đắn đối với sách và việc đọc sách) :
 - Đọc và làm theo sách tốt, phê phán sách có hại.
 - Tạo thói quen lựa chọn sách, hứng thú đọc và học theo các sách có nội dung tốt.
 - Học những điều hay trong sách bên cạnh việc học trong thực tế cuộc sống.

Mục 2 : Lập dàn ý

GV giải thích khái niệm và yêu cầu cần đạt khi lập dàn ý và hướng dẫn HS chi tiết hoá thêm các luận cứ và lồng vào bố cục ba phần của văn bản. Lưu ý HS cách đặt tiêu đề gọi tên các luận điểm, luận cứ và đặt các kí hiệu trước các tiêu đề đó.

c) Hướng dẫn HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức

GV cho HS đọc lại phần *Ghi nhớ* trong SGK.

III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

Tương tự như các bài học trước, nội dung kiểm tra, đánh giá được thực hiện thông qua quá trình hướng dẫn HS hoàn thành các nhiệm vụ nhận thức, đặc biệt là qua việc giải các bài tập trong phần *Luyện tập*.

2. Gợi ý giải bài tập

Bài tập 1

a) *Cần bổ sung một số ý còn thiếu :*

- Đức và tài có quan hệ khăng khít với nhau trong mỗi người.
- Cần phải thường xuyên rèn luyện, phấn đấu để có cả tài lẫn đức.

b) *Lập dàn ý cho bài văn.*

GV hướng dẫn HS bổ sung chi tiết cho dàn ý đại cương sau đây :

Mở bài :

- Giới thiệu lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Định hướng tư tưởng của bài viết.

Thân bài :

- Giải thích câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Lời dạy của Bác có ý nghĩa sâu sắc đối với việc rèn luyện, tu dưỡng của từng cá nhân.

Kết bài : Cần phải thường xuyên rèn luyện, phấn đấu để có cả tài lẫn đức.

Bài tập 2

Dàn bài gợi ý :

Mở bài :

– Những khó khăn trong cuộc sống thường hạn chế việc phát huy khả năng của con người. Từ thực tế đó, tục ngữ có câu : “Cái khó bó cái khôn”.

– Câu tục ngữ trên có giá trị như thế nào ? Ta cần hiểu và vận dụng vào cuộc sống như thế nào cho đúng ?

Thân bài :

– Ý nghĩa câu tục ngữ :

+ “Cái khó” là những khó khăn trong thực tế cuộc sống ; “bó” là sự trói buộc ; “cái khôn” là khả năng suy nghĩ, sáng tạo.

+ Câu tục ngữ nêu bài học : Những khó khăn trong cuộc sống hạn chế việc phát huy tài năng, sức sáng tạo của con người.

- Bài học trên có mặt đúng nhưng đồng thời cũng có mặt chưa đúng.
 - + Mặt đúng : Sự phát triển chủ quan bao giờ cũng chịu ảnh hưởng, tác động của hoàn cảnh khách quan. Ví dụ : Có điều kiện thuận lợi trong học tập (thời gian, tài liệu, thầy giỏi, bạn tốt,...) thì ta có thể học tập tốt hơn. Ngược lại, hoàn cảnh khó khăn thì kết quả học tập của ta bị hạn chế.
 - + Mặt chưa đúng : Bài học trên còn phiến diện, chưa đánh giá đúng mức vai trò của sự nỗ lực chủ quan của con người.
 - Câu tục ngữ cho ta nhiều bài học quý :
 - + Khi tính toán công việc, đặt kế hoạch,... cần tính đến những điều kiện khách quan nhưng không quá lệ thuộc vào những điều kiện đó.
 - + Trong hoàn cảnh nào cũng đặt lên hàng đầu sự nỗ lực chủ quan, lấy ý chí và nghị lực vượt qua khó khăn.
- Kết luận :*
- Cần khẳng định :
- Hoàn cảnh khó khăn, ta càng phải quyết tâm khắc phục.
 - Khó khăn chính là môi trường rèn luyện bản lĩnh, giúp ta thành công trong cuộc sống. “Gian nan rèn luyện mới thành công” (Hồ Chí Minh, *Nghe tiếng già gào*). Hoặc : “Cái khó ló cái khôn” như cha ông ta đã dạy.